

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và Điều lệ Công ty;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú (DPR) số 135/BB-ĐHĐCĐTN ngày 29/6/2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của DPR.

Điều 2. Thông qua báo cáo tài chính tổng hợp đã kiểm toán năm 2020 “tờ trình số 1” (các chỉ tiêu chính)

| STT | Chỉ tiêu | Số tiền (VNĐ) |
|------------|---|--------------------------|
| I | Tổng tài sản đến 31/12/2020 | 2.079.850.220.085 |
| 1 | Tài sản ngắn hạn | 608.502.813.525 |
| 2 | Tài sản dài hạn | 1.471.347.406.560 |
| II | Tổng nguồn vốn đến 31/12/2020 | 2.079.850.220.085 |
| 1 | Nợ phải trả | 352.515.054.295 |
| 2 | Vốn chủ sở hữu | 1.727.335.165.790 |
| III | Kết quả kinh doanh năm 2020 | |
| 1 | Tổng doanh thu | 828.558.340.707 |
| 1.1 | Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 764.594.712.896 |
| 1.2 | Doanh thu hoạt động tài chính | 42.099.072.164 |
| 1.3 | Doanh thu khác | 21.864.555.647 |
| 2 | Tổng chi phí | |
| 3 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 194.915.813.143 |
| 4 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 48.311.464.759 |
| 5 | Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | 146.604.348.384 |

Điều 3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS) năm 2020 và phương hướng nhiệm vụ năm 2021 của BKS.

Điều 4. Thông nhất giao HĐQT chọn một trong 03 Công ty để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 “tờ trình số 2”, như sau:

- + Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam;
- + Công ty TNHH Kiểm toán và định giá ASCO;
- + Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn Đất Việt;

Điều 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020 “tờ trình số 3” như sau:

| STT | Chỉ tiêu | Số tiền |
|-----|--|---------|
| 1 | Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế năm 2020 | 194.915 |
| 2 | Tổng lợi nhuận tính thuế thu nhập doanh nghiệp | 180.868 |
| | Thu nhập từ HĐKD được ưu đãi thuế suất 10% | 235.712 |
| | Thu nhập từ HĐKD chịu thuế suất 20% | 180.515 |
| 3 | Thuế thu nhập doanh nghiệp | 48.311 |
| | Thuế TNDN từ HĐKD được ưu đãi thuế suất 10% | 23 |
| | Thuế TNDN từ HĐKD chịu thuế suất 20% | 36.103 |
| | Điều chỉnh thuế TNDN của các kỳ trước vào chi phí thuế TNDN kỳ này | 0 |
| 4 | Lợi nhuận còn lại sau thuế | 146.604 |
| 5 | LNST năm trước chuyển sang | 124.931 |
| 6 | Phân phối lợi nhuận trong năm 2020 | 271.535 |
| | Trích quỹ đầu tư phát triển 10% LNST | 14.660 |
| | Trích quỹ khen thưởng phúc lợi | 60.160 |
| | Trích quỹ khen thưởng người quản lí DN | 282 |
| | Chia cổ tức 40% mệnh giá | 160.500 |
| | - Đã tạm ứng trong năm 2020: 25% mệnh giá | 100.312 |
| | - Còn 15% chia trong năm 2021 | |
| 7 | Lợi nhuận còn lại chuyển năm sau | |

Điều 6. Thông qua Kế hoạch SXKD năm 2021 và phân phối lợi nhuận năm 2021 “tờ trình số 4”, trong đó:

6.1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

| STT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch Năm 2021 |
|-----|--------------------------------|---------|-------------------|
| 1 | Diện tích vườn cây khai thác | ha | 5.761,59 |
| 2 | Diện tích vườn cây KTCB | ha | 2.614,38 |
| 3 | Diện tích vườn cây tái canh | ha | 461,55 |
| 4 | Sản lượng khai thác | tấn | 11.300 |
| 5 | Sản lượng thu mua | tấn | 2.500 |
| 6 | Sản lượng chế biến | tấn | 13.055 |
| 7 | Sản lượng tiêu thụ | tấn | 13.000 |
| 8 | Năng suất bình quân | tấn/ha | 1,97 |
| 9 | Giá bán bình quân | trđ/tấn | 37 |
| 10 | Giá thành bình quân | trđ/tấn | 32,5 |
| 11 | Tổng doanh thu | trđ | 1.075.532 |
| 12 | Lợi nhuận trước thuế | trđ | 419.935 |
| 13 | Vốn đầu tư XDCB & ĐTTC | trđ | 114.066 |
| 14 | Thu nhập bình quân/người/tháng | trđ | 7,5->8,0 |

6.2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021

Tổng lợi nhuận trước thuế ước đạt 419.935 trđ đồng. Sau khi nộp thuế TNDN theo quy định, Lợi nhuận còn lại được phân phối như sau:

- + Trích Quỹ Đầu tư phát triển: 10% LNST
- + Trích Quỹ Khen thưởng Phúc lợi: tương đương 03 tháng lương thực trả
- + Chia cổ tức: tối thiểu 30%/mệnh giá.
- + Trích Quỹ thưởng Người quản lý DN: tối đa 1,5 tháng lương thực hiện.

Điều 7. Thông qua báo cáo thù lao HĐQT&BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021 “tờ trình số 5”, trong đó:

7.1. Tổng thù lao và phụ cấp chi trả cho các Thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát năm 2020 là 311.400.0000 đồng.

7.2. Kế hoạch chi trả thù lao và phụ cấp Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát năm 2021 tối đa bằng 20% mức tiền lương của người quản lý công ty chuyên trách.

Điều 8. Thông qua phương án sáp nhập Công ty Cổ phần Cao su Đồng Phú Đắk Nông “Tờ trình số 6”.

Điều 9. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để hoán đổi cổ phiếu Công ty CP Cao su Đồng Phú Đắk Nông “Tờ trình số 7”.

Điều 10. Thông qua phương án hoạt động kinh doanh của Công ty sau sáp nhập “Tờ trình số 8”.

Điều 11. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ “Tờ trình số 9”.

Điều 12. Thông qua Điều lệ sửa đổi, bổ sung theo TT 116/2020/TT-BTC “Tờ trình số 10”.

Điều 13. Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sửa đổi, bổ sung “Tờ trình số 11”

Điều 14. Thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT sửa đổi, bổ sung “Tờ trình số 12”

Điều 15. Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát sửa đổi, bổ sung “Tờ trình số 13”

Điều 16. Phê chuẩn kết quả bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022 như sau.

Miễn nhiệm TV HĐQT nhiệm kỳ 2017-2022: Ông Nguyễn Văn Thái thôi giữ chức TV HĐQT_DPR từ ngày 29/6/2021.

Phê chuẩn Ông Phạm Phi Điều trúng cử thành viên HĐQT_DPR nhiệm kỳ 2017-2022.

Điều 17. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát triển khai việc thực hiện, kiểm tra, giám sát Nghị quyết theo chức trách nhiệm vụ được giao quy định tại Điều lệ Công ty, Luật Doanh nghiệp và văn bản pháp luật có liên quan.

Nơi nhận:

- UBCKNN;
- Sở giao dịch CK TP.HCM
- Cổ đông Cty
- HĐQT, BKS
- Website Cty
- Lưu VT, thư ký

TM ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



Mai Huỳnh Nhật